TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS - ST
Ngày: 26 - 6 - 2019.
Về việc yêu cầu thanh toán tiền thanh lý Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Xuân Đính.

Ông Phạm Mạnh Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp thanh toán tiền thanh lý hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2019/QĐST – DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đình K, sinh năm 1959.
Nơi cư trú: Phòng 2512 Tòa CT1 Chung cư BH C14, phường TV, quận NL, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA.
Trụ sở: Thôn N, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quảng U (tức Kh), sinh năm 1972. Chức vụ: Giám đốc; Nơi cư trú: Thôn N, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa H, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Phòng 2512 Tòa CT1 Chung cư BH C14, phường TV, quận NL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Nghĩa H: Ông Lê Đình K, sinh năm 1959; nơi cư trú: Phòng 2512 Tòa CT1 Chung cư BH C14, phường TV, quận NL, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Quảng U (tức Kh), sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn N, xã KC, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do cùng có nhu cầu vay vốn làm ăn nên ngày 06/3/2013 giữa ông Lê Đình K, ông Lê Quảng U (Kh) - người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA và ông Trần Đình T - người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB có lập "Biên bản thỏa thuận vay, thế chấp và sử dụng vốn vay Ngân hàng X", cụ thể: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đứng tên vay tại Ngân hàng X – Chi nhánh HKđể phục vụ thi công dự án Cống hộp PL – HP, số tiền 4.500.000.000 đồng với thời hạn vay là 06 tháng, số tiền vay Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB sử dụng 3.300.000.000 đồng và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA sử dụng 1.200.000.000 đồng. Trách nhiệm đảm bảo tiền vay: Ông Lê Đình K bảo lãnh bằng tài sản là nhà riêng của ông K tại số 61 HN, NC, TX, Hà Nội; ông U bảo lãnh bằng tiền thanh toán khối lượng hoàn thành tại dự án HP; Đến hạn trả nợ lãi khi một trong các bên trả thay thì bên kia phải trả bằng 1,5 lãi suất phải trả Ngân hàng, từng bên tìm mọi nguồn tiền để trả nợ trong phạm vi nợ của mình. Trên cơ sở thỏa thuận này ngày 06/3/2013 Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã ký Hợp đồng tín dụng số 23-01.13/HĐTD.TH/TBP.HKM với Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh HK và cùng ngày ông Lê Đình K và vợ là bà Nguyễn Thị Nghĩa H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 23-01.13/HĐTC/TBP.HKM với Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh HK để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA tại Ngân hàng. Ngày 07/3/2013 Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 4.500.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TB và thực tế các bên đã sử dụng vốn như sau:

- Ông Lê Đình K sử dụng 2.083.000.000 đồng để đáo hạn nợ cũ.
- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA sử dụng 500.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB sử dụng 1.917.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng vốn vay thực hiện theo thỏa thuận nhưng đến khi đến hạn trả nợ cho Ngân hàng do các bên tham gia thỏa thuận đều có khó khăn nên chưa có nguồn tiền để thanh toán cho Ngân hàng do vậy khoản nợ bị quá hạn. Sau đó vợ chồng ông Lê Đình K đã bán tài sản thế chấp để trả nợ thay khoản nợ của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA tại Ngân hàng vào ngày 15/4/2014. Cụ thể theo Biên bản thanh lý ngày 15/4/2014 giữa ông K và ông U có ký nhận thì số tiền vợ chồng ông K chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng

HNA số 00086260001 mở tại Ngân hàng X để trả khoản nợ vay của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA tại Ngân hàng cụ thể là:
- Lần 1: Ngày 23/01/2014 số tiền 60.000.000 đồng.
- Lần 2: Ngày 05/4/2014 số tiền 608.000.000 đồng.
- Lần 3: Ngày 14/4/2014 số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Lần 4: Ngày 14/4/2014 số tiền 910.200.000 đồng.

Ngày 15/4/2014 giữa ông K, ông Lê Quảng U (tức Kh) đại diện cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA và ông T đại diện Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB đã ngồi với nhau và tính toán chốt lại số tiền từng bên còn nợ Ngân hàng X và theo đó ông U đã xác nhận Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA còn nợ ông K số tiền 228.583.311 đồng với các khoản kê chi tiết như trong nội dung "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014 giữa ba bên.

Nguyên đơn trình bày: Sau này khi khởi kiện với Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA do tính toán rà soát lại toàn bộ quá trình vay và trả nợ lãi và gốc ông K thấy thực tế như sau: Tính đến ngày tất toán khoản vay phía Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA do ông U là người đại diện theo pháp luật còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng.
- Chi phí cho khoản vay: 12.000.000 đồng.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã trả:

- Tiền nợ gốc: 290.000.000 đồng.
- Tiền trả lãi hộ ông K: 59.280.000 đồng.

Do vậy ông K xác định lại là ông K đã phải thực hiện hộ Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA một phần nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: 162.720.000 đồng mà không phải là 228.583.311 đồng như trong nội dung "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014 giữa ba bên đã ký kết. Do vậy ông K yêu cầu ông U phải trả cho ông K số tiền 162.720.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền trên với lãi suất 1,5%/1 tháng (có bảng kê chi tiết ông K đã tính kèm theo). Ông K cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết với toàn bộ khoản nợ của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã vay tại Ngân hàng X mà ông K phải bán tài sản để tất toán vì thực tế Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA cũng chỉ sử dụng một phần tiền vay như ông K đã nêu ở trên nên Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA chỉ có trách nhiệm trả phần mình thực tế sử dụng.

Khoản tiền 20.000.000 đồng ông K đã nhận hỗ trợ khó khăn từ ông U vào ngày 14/10/2017, ông K tự nguyện đối trừ lại với khoản nợ trên của ông U.

Ngày 11/4/2019, ông U đề nghị hòa giải theo đó ông U có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 15/5/2019 và hai bên không tính toán với nhau bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến

việc đã cùng nhau sử dụng tiền vay của Ngân hàng mà ông K đã phải đứng ra trả nợ. Do hai bên hòa giải nên ông K rút yêu cầu tính lãi của số tiền Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA còn nợ ông sau khi ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thay cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA. Ngày 16/4/2019, ông K có Đơn xin thay đổi biên bản hòa giải thành với lý do đề nghị ông U phải thanh toán tiền theo thỏa thuận trước khi Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận. Tuy nhiên sau ngày 15/5/2019, ông U vẫn chưa thanh toán tiền theo nội dung thỏa thuận nên ông K đề nghị Tòa án giải quyết: ông Uyên phải trả cho ông K số tiền 162.720.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền trên với lãi suất 1,5%/1 tháng (có bảng kê chi tiết ông K đã tính kèm theo). Ông K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết với toàn bộ khoản nợ của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã vay tại Ngân hàng X mà ông K phải bán tài sản để tất toán vì thực tế Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA cũng chỉ sử dụng một phần tiền vay như ông K đã nêu ở trên nên Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA chỉ có trách nhiệm trả phần mình thực tế sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*:* Ông U nhất trí với ý kiến của ông K về việc thỏa thuận để Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đứng ra vay tiền Ngân hàng X và các bên cùng sử dụng, quá trình trả nợ cho Ngân hàng. Nay ông U đề nghị ông K hòa giải theo phương án: Ông U đại diện cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 15/5/2019 và hai bên không tính toán với nhau bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến việc đã cùng nhau sử dụng tiền vay của Ngân hàng X mà ông K đã phải đứng ra trả nợ cho Ngân hàng. Ông U nhất trí với yêu cầu rút yêu cầu tính lãi của số tiền Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA còn nợ ông K sau khi ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng X. Tuy nhiên sau khi đề nghị phương án hòa giải như trên đến ngày hẹn ông U không thanh toán tiền cho ông K như đã hẹn với lý do chưa thu xếp được tiền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nghĩa H trình bày: Nhất trí với các ý kiến, yêu cầu của ông Lê Đình K và ủy quyền cho ông K toàn quyền giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa ông Lê Đình K vẫn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu đã trình bày tại Tòa án. Ông K xác định, số tiền 20.000.000 đồng ông đã nhận từ ông U vào ngày 14/10/2017 được trừ vào số tiền nghĩa vụ mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA do ông U đại diện có trách nhiệm thanh toán cho ông là 162.720.000 đồng kể từ ngày ông K nhận số tiền này. Do hai bên không thực hiện được thỏa thuận hòa giải nên ông K đề nghị Tòa án tính lãi của số tiền mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA do ông U đại diện có trách nhiệm thanh toán cho ông kể từ ngày các bên xác nhận nghĩa vụ với nhau là ngày 15/4/2014 cho đến ngày Tòa án xét xử với mức lãi suất theo đề nghị của ông là 1,5%/tháng. Ông K đã

tính toán xác định số tiền lãi là: 200.866.000 đồng. Tổng cộng tính đến ngày 26/6/2019 Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA do ông U đại diện có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền là: 365.036.000 đồng. Ông K xác định vào khoảng 13 giờ ngày 26/6/2019, ông có nhận được số tiền 30.000.000 đồng do ông U chuyển vào tài khoản của ông nên đề nghị Tòa án trừ số tiền này vào nợ gốc của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA với ông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa sau khi nhận xét, đánh giá quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xác định Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã vi phạm thoả thuận ngày 6/3/2013 trong việc vay vốn và sử dụng vốn vay.

Buộc Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho ông K đến ngày 26/6/2019 là: 112.720.000 đồng.

Thanh toán nợ lãi quá hạn theo quy định của pháp luật là : 79.327.112 đồng.

Không chấp yêu cầu thanh toán nợ lãi quá hạn còn lại.

Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

Ông K được miễn giảm án phí theo đơn do ông là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục:

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA là ông Lê Quảng U đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa ngày 12/6/2019 nhưng vắng mặt, không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA là ông Lê Quảng U vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và giành quyền kháng cáo cho họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc thỏa thuận để Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đứng ra vay tiền Ngân hàng X và các bên tham gia thỏa thuận cùng nhau sử dụng cũng như quá trình trả nợ cho Ngân hàng các đương sự thống nhất không có tranh chấp gì và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Bị đơn có ý kiến trình bày sẽ kiểm tra và cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả nợ cho Ngân hàng phần tiền mà bị đơn đã sử dụng nhưng không cung cấp dù đã được Tòa án thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ

gì khác ngoài các tài liệu mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án. Theo các tài liệu mà nguyên đơn đã nộp thể hiện: Ngày 06/3/2013 giữa ông Lê Đình K, ông Lê Quảng U (Kh) - người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA và ông Trần Đình T - người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB có lập "Biên bản thỏa thuận vay, thế chấp và sử dụng vốn vay Ngân hàng X", cụ thể: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đứng tên vay tại Ngân hàng X – Chi nhánh HK để phục vụ thi công dự án Cống hộp PL – HP, số tiền 4.500.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất thủ tục vay vốn, thế chấp tài sản là nhà đất của gia đình ông Lê Đình K thì Ngân hàng đã giải ngân khoản vay số tiền 4.500.000.000 đồng và các bên đã sử dụng, cụ thể như sau:

- Ông Lê Đình K sử dụng 2.083.000.000 đồng để đáo hạn nợ cũ.
- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA sử dụng 500.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần vận tải và thi công cơ giới TB sử dụng 1.917.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2014, vợ chồng ông Lê Đình K đã bán tài sản thế chấp để trả nợ thay Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA khoản nợ trên tại Ngân hàng. Sau khi tất toán khoản nợ của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA tại Ngân hàng, các bên đã tính toán cụ thể phần trách nhiệm của các bên trong việc sử dụng vốn Ngân hàng, trách nhiệm trả nợ cho ông K là người đã trả nợ Ngân hàng và lập "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014, theo đó: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 228.583.311 đồng, có chữ ký xác nhận của ông U là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA. Tuy nhiên sau khi khởi kiện ông K đã xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền là: 162.720.000 đồng mà không phải là 228.583.311 đồng như trong nội dung "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014 giữa ba bên đã ký kết, đây là sự tự nguyện của ông K và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các bên đã cung cấp do vậy cần ghi nhận. Như vậy xác định Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền là: 162.720.000 đồng là có căn cứ. Ông Lê Đình K xác định ngày 14/10/2017, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã trả cho ông 20.000.000 đồng, khi trả khoản tiền này Công ty xác định hỗ trợ khó khăn cho ông nhưng tại Tòa án ông và người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA đã thống nhất trừ khoản tiền này vào số tiền mà Công ty có trách nhiệm thanh toán cho ông K nên đề nghị này là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, ông K xác định ông đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng do ông U là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA chuyển vào tài khoản của ông do vậy ông đề nghị Tòa án trừ số tiền 30.000.000 đồng này vào số tiền mà Công ty có trách nhiệm thanh

toán cho ông K, đề nghị này là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Do vậy, số tiền mà Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông K là: 112.720.000 đồng.

Về yêu cầu tính tiền lãi của số tiền 162.720.000 đồng với lãi suất hơn 1%/1 tháng (có bảng kê chi tiết ông K đã tính kèm theo): Nghĩa vụ của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA với ông K được xác lập từ ngày 15/4/2014 trên cơ sở "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" và đến ngày 14/10/2017 Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA thanh toán cho ông K số tiền 20.000.000 đồng. Tại Tòa án các bên cùng thống nhất số tiền này được trừ vào nghĩa vụ trên của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA. Như vậy xác định cho đến ngày 14/10/2017 các bên vẫn đang thực hiện các cam kết nghĩa vụ theo "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014 và ngày 13/4/2018 ông K khởi kiện tại Tòa án nên yêu cầu tính lãi của ông K là có căn cứ. Theo nội dung "Bảng tổng hợp chi phí tiền vay Ngân hàng X (Cam kết nhận trả nợ)" ngày 15/4/2014 có thể hiện nội dung các bên thỏa thuận về lãi suất phải chịu nhưng không nêu cụ thể mức lãi phải chịu là bao nhiêu nên xác định thỏa thuận về lãi trong trường hợp này là chưa rõ ràng. Theo hướng dẫn tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 xác định quan hệ giữa các bên vẫn đang được thực hiện từ thời điểm nhận nợ với nhau ngày 15/4/2014 mà thỏa thuận về lãi không rõ ràng, do vậy thời điểm tính lãi được chia làm hai giai đoạn: Đối với thời gian từ ngày 15/4/2014 cho đến ngày 01/01/2017 áp dụng Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 xác định mức lãi suất áp dụng là 9%/năm theo quy định mức lãi suất cơ bản tại Quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Đối với thời gian từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày xét xử áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 xác định mức lãi suất áp dụng là: 10%/năm. Tuy nhiên ông K đang yêu cầu Tòa án áp dụng mức lãi suất là hơn 1%/tháng tương đương hơn 12%/năm là không phù hợp. Như vậy, chấp nhận một phần đối với yêu cầu tính lãi của ông K là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải thanh toán cho ông Lê Đình K số tiền lãi cụ thể như sau:

Đối với thời gian từ ngày 15/4/2014 cho đến ngày 01/01/2017 áp dụng Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 xác định mức lãi suất áp dụng là 9%/năm theo quy định mức lãi suất cơ bản tại Quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, cụ thể là: Thời gian từ 15/4/2014 cho đến ngày 01/01/2017 là 986 ngày x 9%/365 x 162.720.000 đồng = 39.561.020 đồng.

Đối với thời gian từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày xét xử áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 xác định mức lãi suất áp dụng là: 10%/năm, cụ thể là: Thời gian từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày 14/10/2017 là: 284 ngày x 10%/365 x 162.720.000 đồng = 12.660.953 đồng; Thời gian từ ngày 14/10/2017 cho đến ngày 26/6/2019 là: 617 ngày x 10%/365 x 142.720.000 đồng = 24.125.545 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải trả cho ông Lê Đình K là: 39.561.020 đồng + 12.660.953 đồng + 24.125.545 đồng = 76.347.518 đồng (Bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm*:*

Ông Lê Đình K chỉ được chấp nhận một phần đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải có trách nhiệm thanh toán cho ông do vậy ông phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên ông K sinh ngày 06/6/1959, tính đến thời điểm xét xử ông K đã đủ 60 tuổi và thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí phù hợp với quy định pháp luật nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí. Do ông K được miễn nộp án phí nên trả lại ông số tiền tạm ứng án phí là 7.813.000 đồng (bảy triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001716 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Lê Đình K.

[4] Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 280, 290, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 200, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình K đối với Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Đình K số tiền 112.720.000 đồng (Một trăm mười hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và tiền lãi là: 76.347.518 đồng (Bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn

mươi bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng). Tổng cộng Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Đình K số tiền là: 112.720.000 đồng + 76.347.518 đồng = 189.067.518 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đình K được miễn tiền án phí nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.813.000 đồng (bảy triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001716 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng HNA phải chịu 9.453.375 đồng (Chín triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh